



ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - LỚP 10

Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề

Phát hành ngày 20/10/2026

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: T10.GK1.055

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Một cơ sở may hai loại áo A và B . Mỗi áo loại A cần 4 đơn vị vải và 4 giờ máy; mỗi áo loại B cần 1 đơn vị vải và 2 giờ máy. Xưởng có 45 đơn vị vải và 24 giờ máy. Gọi x, y lần lượt là số áo loại A và loại B làm được. Ràng buộc về vải được viết là

- A. $4x + y \leq 45$ B. $4x + 2y \leq 45$ C. $4x + y \geq 45$ D. $x + 4y \leq 45$

Câu 2. Tam giác ABC có diện tích 16 cm^2 . Điểm M trên AB thỏa $AM : MB = 1 : 1$ điểm N trên AC thỏa $AN : NC = 1 : 3$. Tính diện tích tam giác AMN theo cm^2 .

- A. 8 B. 4 C. 2 D. 1

Câu 3. Một xưởng dùng chung một loại nguyên liệu để làm hai mặt hàng: mỗi tấn mặt hàng thứ nhất cần 2 phần nguyên liệu, mỗi tấn mặt hàng thứ hai cần 3 phần, xưởng chỉ có 12 phần. Gọi x, y (tấn, $x \geq 0, y \geq 0$) là khối lượng hai mặt hàng làm được và D là miền các cặp $(x; y)$ thỏa mãn ràng buộc nguyên liệu. Tìm giá trị lớn nhất của tích xy trên miền D .

- A. 5 B. 6 C. 24 D. 12

Câu 4. Để đo khoảng cách giữa hai điểm A và B nằm ở hai bên một cái hồ, người ta chọn một điểm C đứng được cả hai phía rồi đo được $CA = 24 \text{ m}$, $CB = 11 \text{ m}$ và $\widehat{ACB} = 120^\circ$. Khoảng cách AB bằng

- A. 13 m B. 35 m C. 961 m D. 31 m

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 5. Biết $\tan \alpha = \sqrt{3}$ với $0^\circ \leq \alpha < 90^\circ$ hoặc $90^\circ < \alpha \leq 180^\circ$. Tìm α , đơn vị độ.

Câu 6. Cho hai tập hợp $A = [-3; 4]$ và $B = (3; 6)$. Đếm số phần tử nguyên của tập $A \cup B$.

PHẦN III. TỰ LUẬN

Câu 7. Đếm các giá trị nguyên m thuộc đoạn $[1; 198]$ để mệnh đề $\forall x \in \mathbb{R}, x^2 - 6x + m > 0$ đúng.

.....

.....

.....

Câu 8. Một nửa mặt phẳng lấy cả bờ có đường biên qua $(0; 15)$ và $(6; 0)$ gốc $O(0; 0)$ không thuộc nửa mặt phẳng đó. Bất phương trình nào mô tả miền?

.....

.....

.....